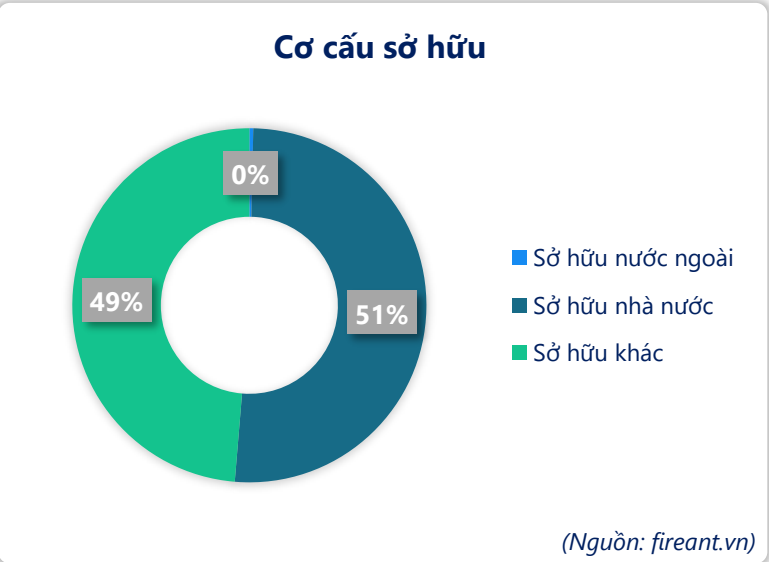
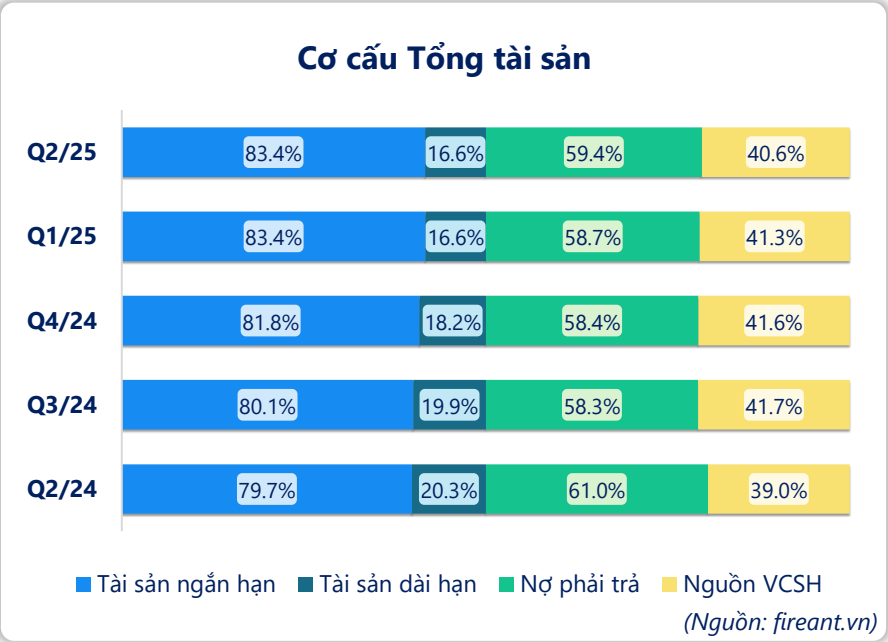
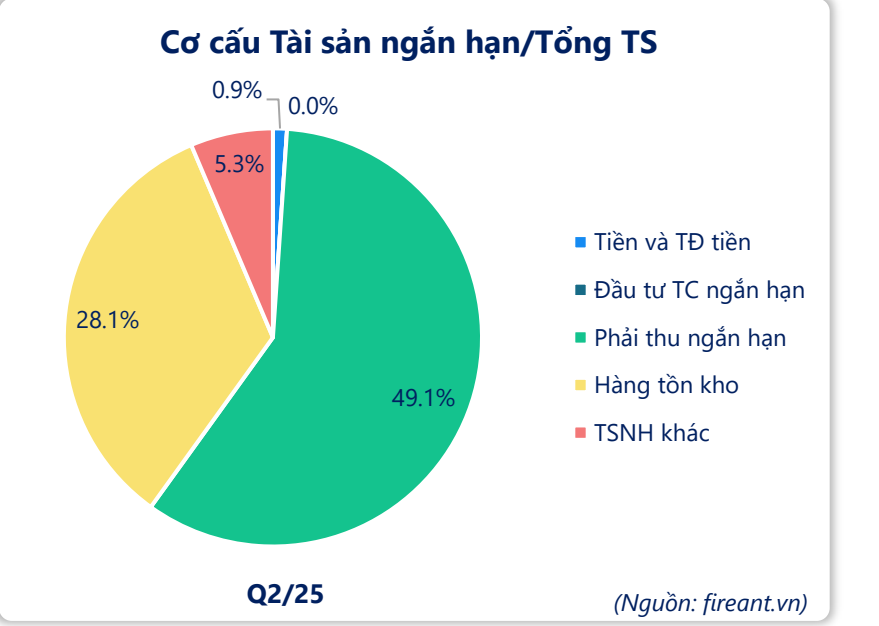
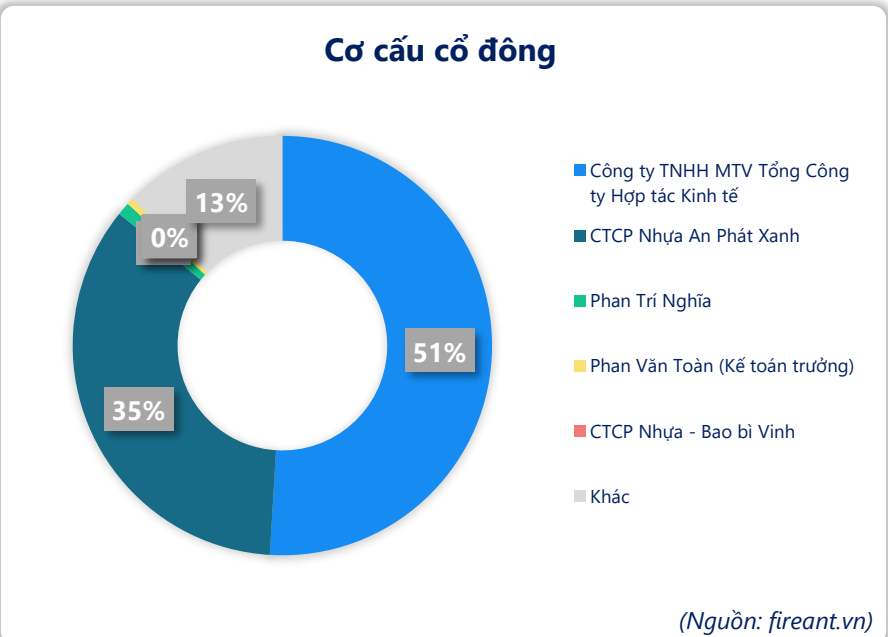
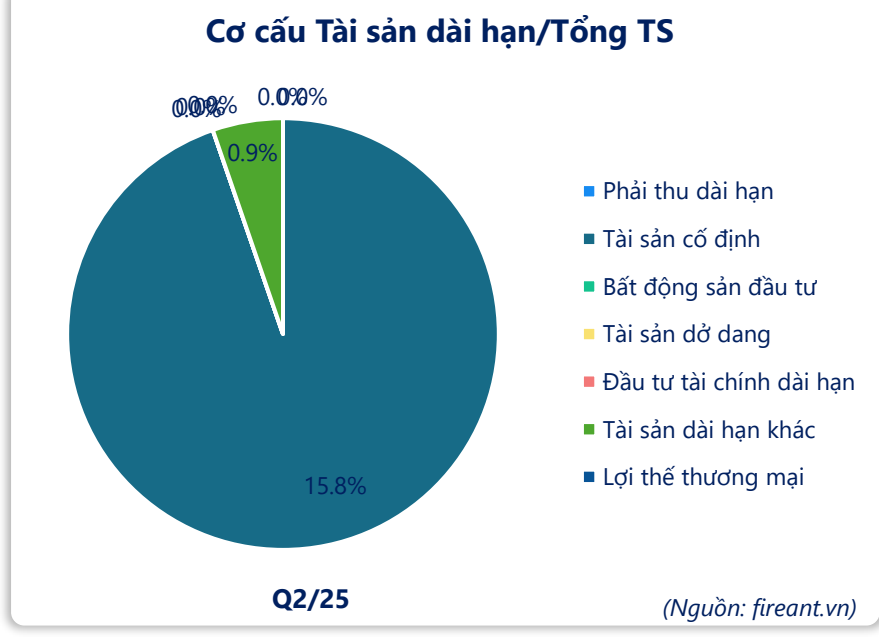
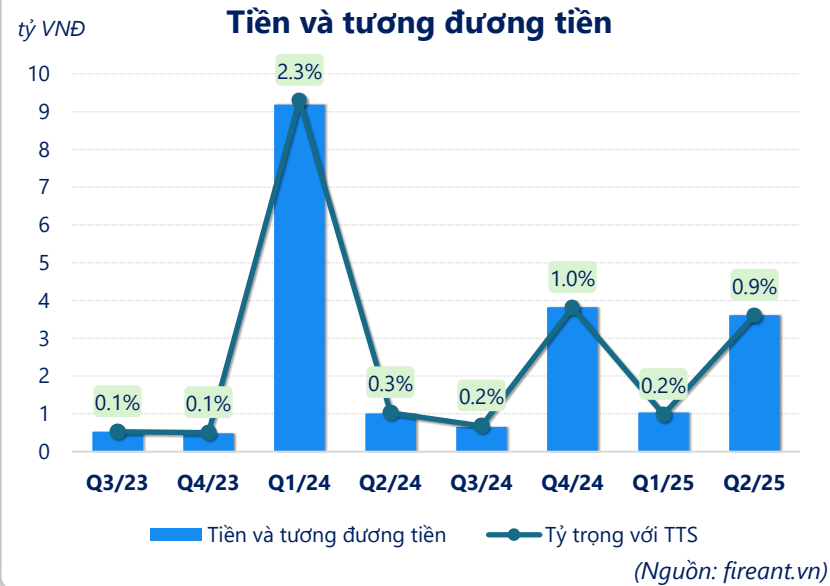
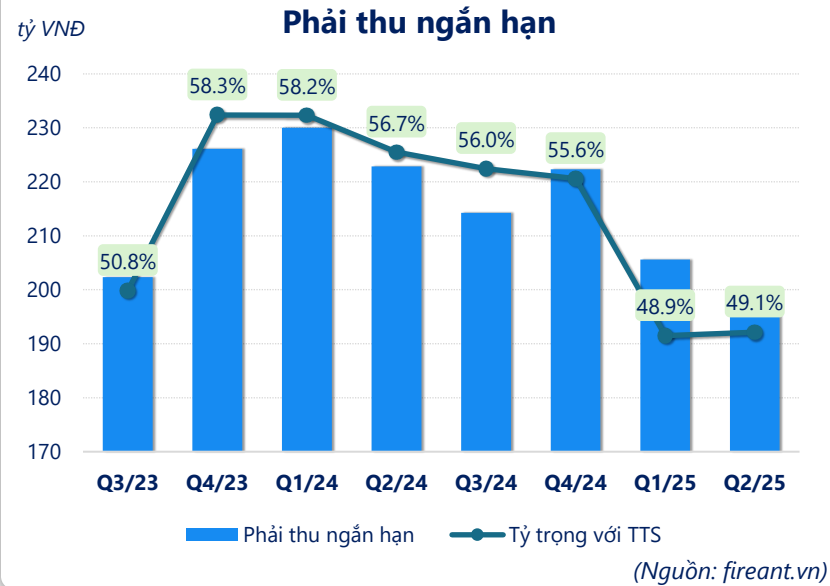
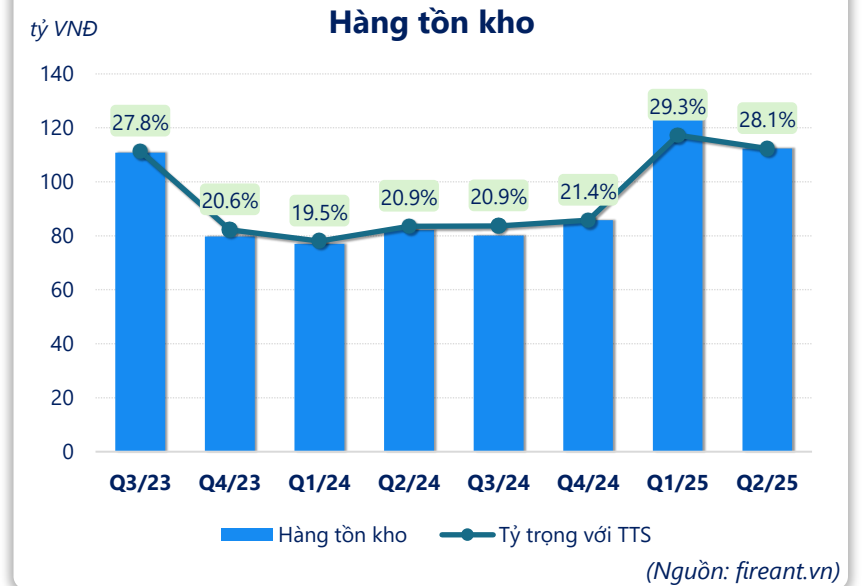
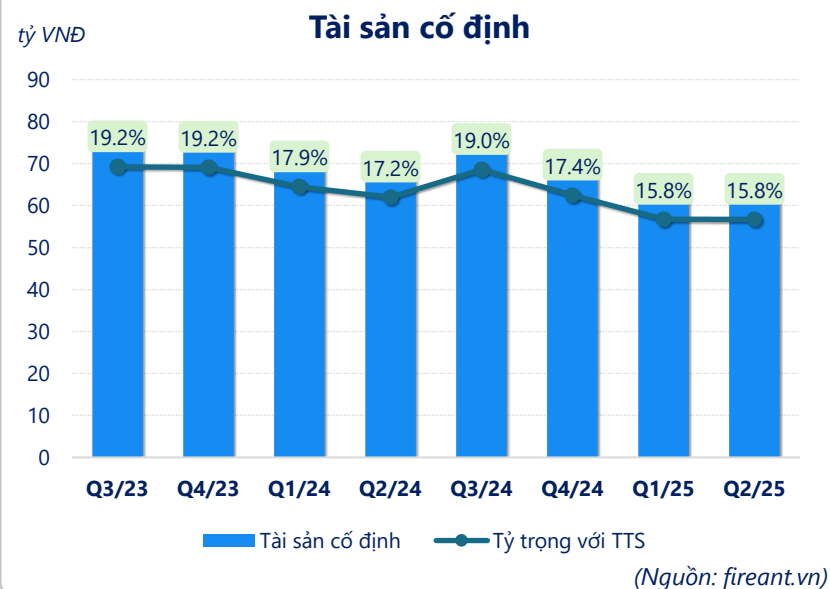
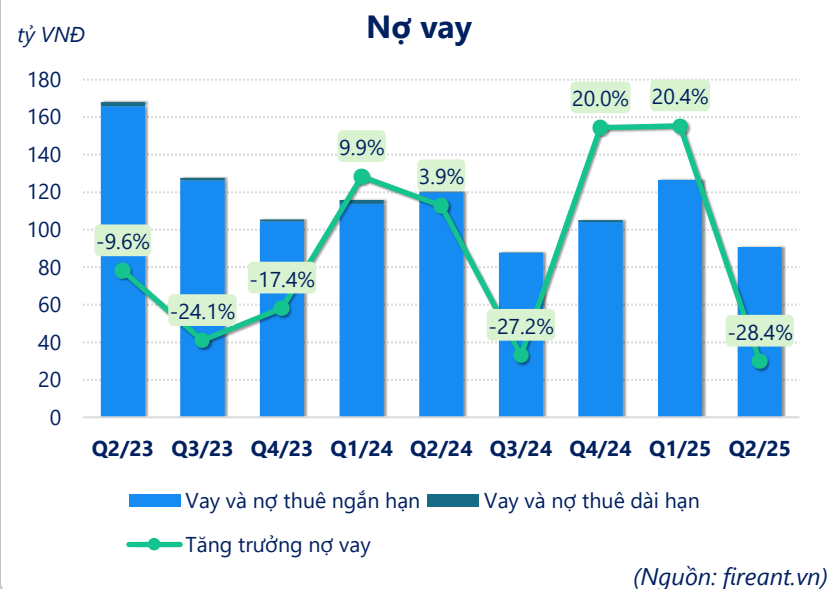
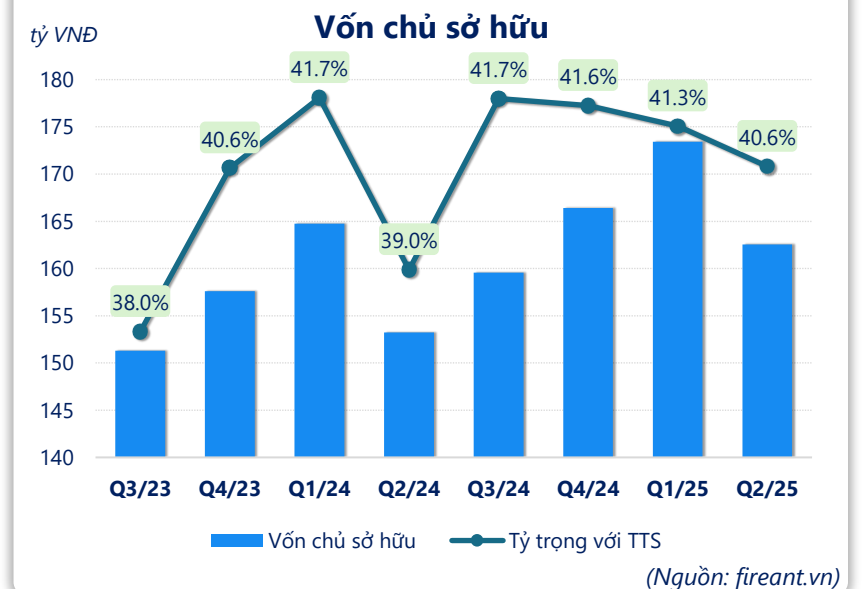
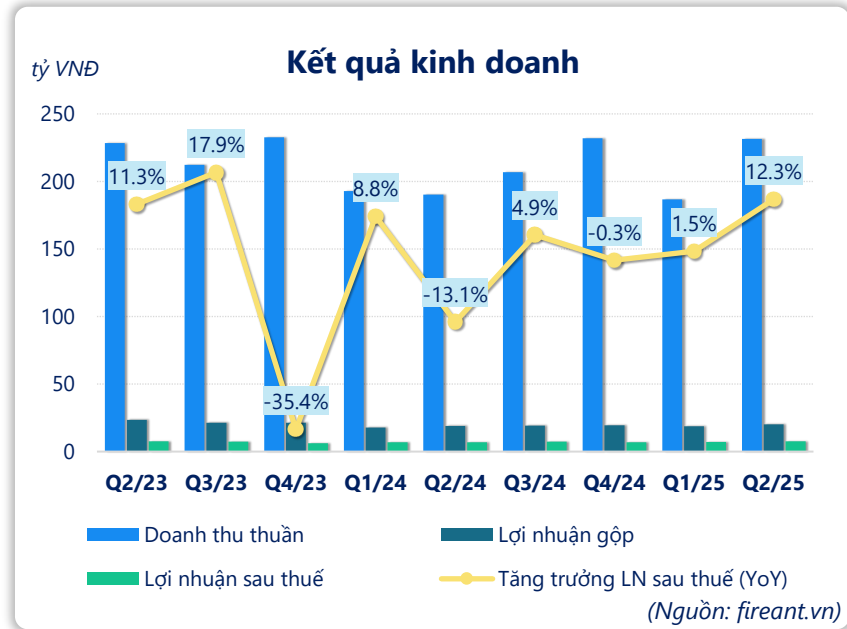
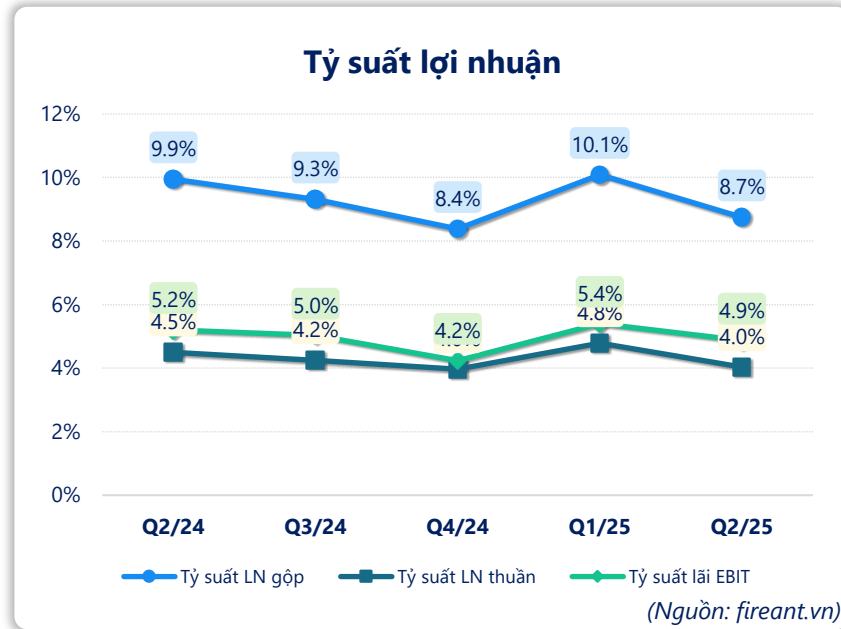
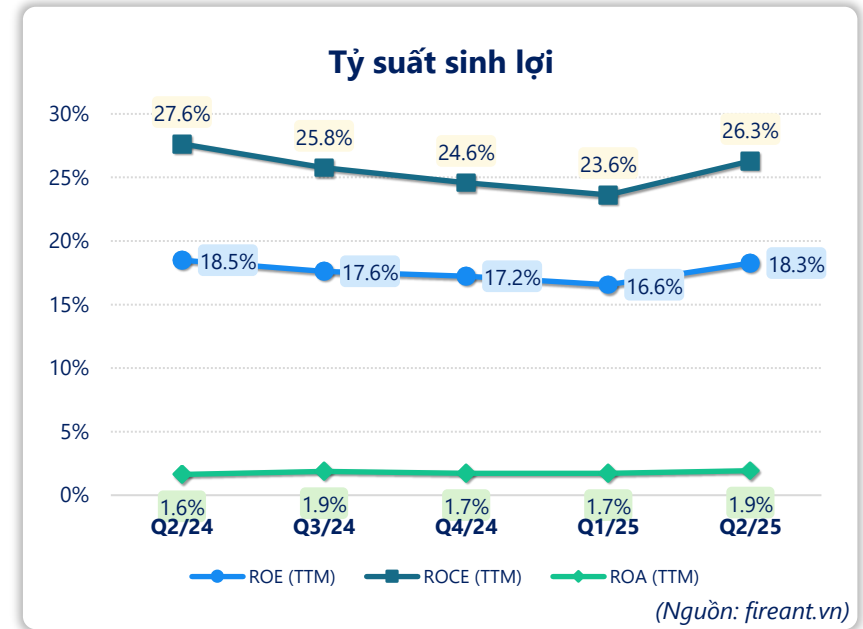
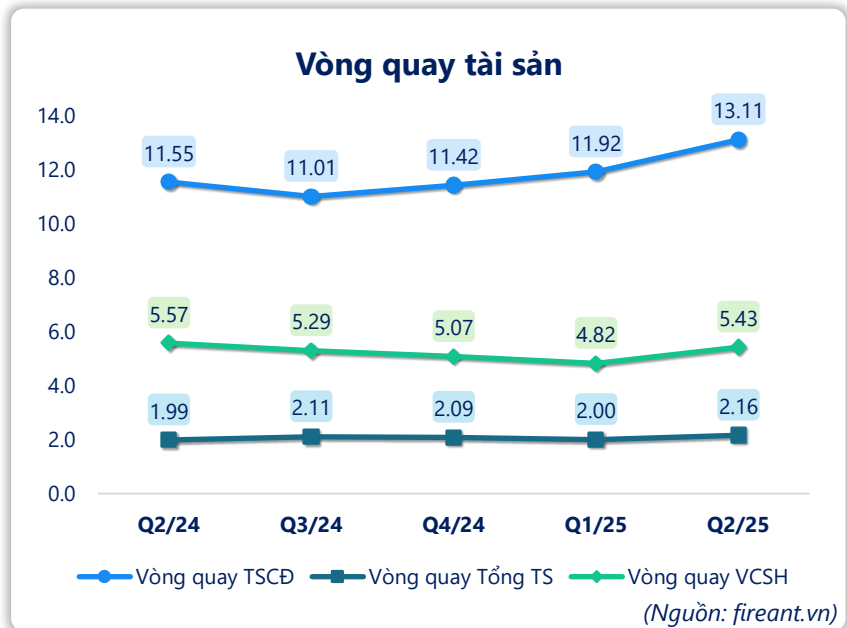
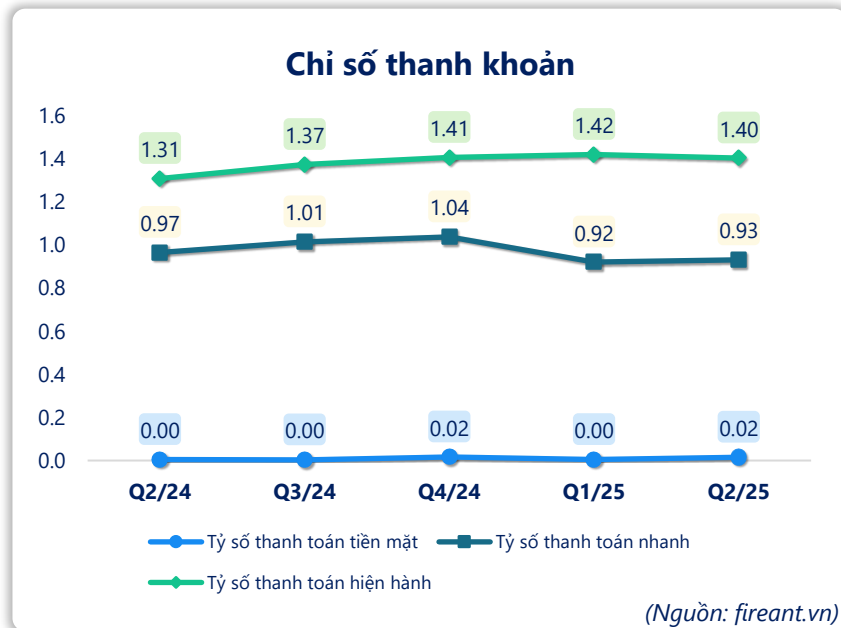
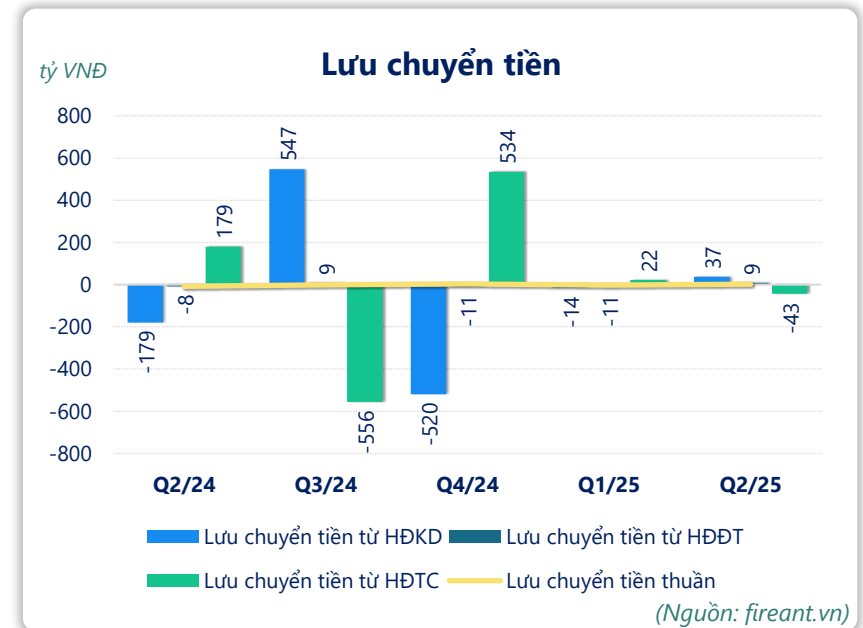


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		20,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		21,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		17,749
SL cổ phiếu LH		7,499,960
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,075
% sở hữu nước ngoài		0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		152
P/E		5.3
EPS		3,845

	YTD	1T	3T	6T
VBC	10.4%	0.5%	2.7%	9.3%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	400	400	0.0%
Tài sản ngắn hạn	334	327	1.9%
Tiền và tương đương tiền	3.61	3.82	-5.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	196	222	-11.7%
Hàng tồn kho	112	85.8	31.0%
Tài sản ngắn hạn khác	21.3	15.3	39.2%
Tài sản dài hạn	66.5	72.9	-8.7%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	63.0	69.4	-9.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	3.51	3.44	2.1%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	238	234	1.7%
Nợ ngắn hạn	238	233	2.1%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	90.7	104	-12.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	109	93.0	17.0%
Nợ dài hạn	0	1.04	-100%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	1.04	-100%
Nguồn vốn chủ sở hữu	163	166	-2.3%
Vốn chủ sở hữu	163	166	-2.3%
Vốn điều lệ	75.0	75.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	190	207	232	187	232
Giá vốn hàng bán	171	188	213	168	211
Lợi nhuận gộp	18.9	19.3	19.4	18.8	20.2
Doanh thu HĐTC	1.04	0.65	0.80	0.70	0.70
Chi phí TC	1.48	1.58	1.26	1.39	1.73
Chi phí lãi vay	1.36	1.07	1.20	1.28	1.69
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	4.56	5.27	5.46	4.62	5.68
Chi phí QLDN	5.37	4.27	4.33	4.58	4.22
LN thuần từ HĐKD	8.55	8.78	9.20	8.93	9.33
Lợi nhuận khác	-0.01	0.54	-0.58	-0.14	0.25
LN trước thuế	8.54	9.32	8.63	8.80	9.58
Lợi nhuận sau thuế	6.81	7.33	6.82	7.04	7.65
LNST của CĐ cty mẹ	6.81	7.33	6.82	7.04	7.65

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-179	547	-520	-14.0	36.7
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-8.28	8.61	-10.6	-10.6	8.75
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	179	-556	534	21.8	-42.9
Tiền đầu kỳ	9.18	1.01	0.65	3.82	1.03
Lưu chuyển tiền thuần	-8.17	-0.36	3.17	-2.79	2.58
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0	0.00	0	0.00
Tiền cuối kỳ	1.01	0.65	3.82	1.03	3.61

(Nguồn: fireant.vn)